

Số: /BC-UBND

Krông Năng, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng,
nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện năm 2023, trên cơ sở Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 26/12/2022 của HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các nhiệm vụ kịp thời, sát thực tế trên từng lĩnh vực và đã đạt được các kết quả trong 6 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Các tiêu chí cơ bản đánh giá được trong 6 tháng đầu năm 2023:

(2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt **1.020** tỷ đồng, đạt 44% KH (KH đạt 2.315 tỷ đồng).

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện **62,410** tỷ đồng, đạt 29% KH (KH đạt 215 tỷ đồng). Trong đó: thu thuế, phí và lệ phí thực hiện **35,099** tỷ đồng (KH đạt 65 tỷ đồng); thu biện pháp tài chính thực hiện **27,311** tỷ đồng (KH đạt 150 tỷ đồng). Trong đó:

+ *Thu thuế, phí và lệ phí*: Thực hiện **35,099** tỷ đồng, đạt 57,5% so dự toán tỉnh giao, đạt 54% dự toán huyện phân đầu; so với năm 2022 đạt 71,11%.

+ *Thu biện pháp tài chính*: Thực hiện **27,311** tỷ đồng, đạt 112% so dự toán tỉnh giao, đạt 18,2% so với dự toán huyện phân đầu; so với cùng kỳ năm 2022 đạt 189,47%. Trong đó: *Thu tiền sử dụng đất*: 23,023 tỷ đồng, đạt 115,1% KH tỉnh giao, đạt 15,8% KH huyện phân đầu; đạt 182% cùng kỳ năm 2022. (Trong đó: *Thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá* 7,1 tỷ đồng/120,610 tỷ đồng, đạt 5,9% KH huyện phân đầu).

(4) Phát triển hạ tầng: Bảo đảm nước tưới cho **80%** (KH đạt 80%) diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; Cải tạo, nâng cấp nhựa hoá, cứng hóa đường xã đạt **73%** (KH đạt 73-75%)

(5) Tạo việc làm mới cho khoảng **900** lao động (KH 2.000 lao động); tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề so với tổng số lao động đạt 49% (KH từ 51% trở lên).

(11) Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt **98%** (KH 98%); tỷ lệ che phủ rừng đạt **19%** (KH 19%) (*tính cả cây cao su*); tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại trung tâm thị trấn Krông Năng đạt **100%** (KH 100%); trung tâm các xã đạt **95%** (KH 95%).

(12) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt **90,5%** (KH 91%) đối với diện tích cần cấp đã được đo đạc bản đồ địa chính.

(13) Tuyển chọn công nhân nhập ngũ đạt **100%** chỉ tiêu; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt kế hoạch đề ra.

2. Các tiêu chí chưa đánh giá và sẽ đánh giá vào cuối năm, gồm:

(1) Tăng trưởng giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010 đạt từ 7-8%. Trong đó: Ngành nông - lâm và thủy sản đạt 3-4%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 14-15%; ngành dịch vụ đạt 18-20%.

Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản 51-53%; công nghiệp - xây dựng 18-19%; dịch vụ 29-30%.

(6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,5 - 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3- 4%.

(7) Công nhận mới 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

(8) Danh hiệu văn hoá: Hộ gia đình đạt 88%; thôn, buôn, tổ dân phố đạt 90%; cơ quan, trường học đạt 98%.

(9) Chương trình xây dựng nông thôn mới: Phần đầu số tiêu chí đạt bình quân/xã là 13,2 tiêu chí; phần đầu xã Ea Tân đạt chuẩn nông thôn mới; xã Phú Lộc đạt chuẩn NTM nâng cao.

(10) Duy trì, giữ vững tỷ lệ 100% số xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sỹ. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn dưới 13,8%.

(14) Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá án hình sự đạt từ 75% trở lên; trong đó: án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 90% trở lên. Bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội, kiềm chế gia tăng tai nạn giao thông so với năm 2022, không để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.⁽¹⁾

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC:

1. Lĩnh vực kinh tế:

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới:

* **Trồng trọt:** Trong 6 tháng đầu năm 2023 tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn huyện ước đạt 9.740 ha/13.472 ha kế hoạch đạt 70,88% kế hoạch cả năm.

⁽¹⁾ Tai nạn giao thông: Xảy ra 03 vụ, làm 03 người chết 01 người bị thương (Giảm 02 vụ - 03/05, giảm 02 người chết - 03/05, không tăng/giảm số người bị thương - 01/01 so với cùng kỳ năm 2022).

Tổng sản lượng lương thực có hạt trong 6 tháng đầu năm đạt 9.159 tấn. Trong đó lúa 7.077 tấn, ngô 2.082 tấn.

Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2022-2023 trên địa bàn huyện diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các loại cây trồng phát triển bình thường, hiện nay nhân dân đã thu hoạch xong các loại cây trồng vụ Đông xuân 2022-2023 trên địa bàn. Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2023 tính đến tháng 6/2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, mùa mưa đến sớm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện gieo trồng các loại cây trồng đảm bảo đúng thời vụ.

Đối với cây cà phê: Nhân dân đã tưới nước xong đợt I và đợt II đạt 100% diện tích, nguồn nước tưới cho lần tưới đợt I và đợt II đảm bảo tương đối đầy đủ. Hiện nay trên địa bàn huyện thời tiết đã chuyển sang mùa mưa nên cây cà phê phát triển bình thường.

Công tác khuyến nông, triển khai các mô hình khuyến nông, tập huấn và thông tin tuyên truyền về trồng trọt được quan tâm và đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn, mô hình trình diễn phát triển sản xuất⁽²⁾

Chương trình Sản xuất kết hợp với Bảo tồn tài nguyên và An sinh xã hội, (*Chương trình Compact Không Năng*) tiếp tục được triển khai và đạt được hiệu quả cao. Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, theo đó sẽ mở rộng quy mô dự án từ 5.200 ha/4.000 hộ ban đầu lên 23.100 ha/19.250 hộ giai đoạn 2021-2025 trên 12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

*** Chăn nuôi, thú y:** Tình hình chăn nuôi trong 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện diễn ra bình thường và phát triển ổn định. Tuy nhiên vẫn có một số dịch bệnh xảy ra như: phát sinh bệnh tại thôn Xuân Lạng 1, Xã Ea Dăh và đã được khống chế, không ảnh hưởng nhiều đến tình hình chăn nuôi trên toàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động xây dựng và triển khai hiệu quả các Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản⁽³⁾

⁽²⁾ Tổng số mô hình triển khai là 09 mô hình. Trong đó 03 mô hình sản xuất Sầu riêng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại 03 xã thị trấn với qui mô 03 ha: xã Ea Hồ (01 ha), xã Phú Xuân (01 ha), Thị trấn Krông Năng (01ha); 02 Mô hình sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ thuộc Dự án sản xuất cà phê theo hướng hữu cơ có truy xuất xứ và liên kết tiêu thụ sản phẩm với diện tích 10 ha cà phê/2 nhóm hộ, tại xã EaToh (05ha/6 hộ) và xã Phú Lộc (05 ha 5 hộ); 01 mô hình sản xuất cà phê Hữu cơ với qui mô 04 ha tại xã EaTam cho 01 nhóm hộ gồm 04 hộ tham gia; 02 mô hình ngô lai TBM 189 và KSK126 với diện tích 1ha tại 02 xã Tam giang (0,5 ha) và Phú Xuân (0,5 ha); 01 mô hình trồng thâm canh cây vải tại xã Eadah với qui mô 3 ha có 04 hộ tham gia mô hình; Công tác thông tin tuyên truyền: Tổ chức 33 tập huấn với khoảng 1.113 lượt người tham gia. Trong đó triển khai 11 lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc sầu riêng giai đoạn kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu, Kỹ thuật chăn nuôi Dê, kỹ thuật trồng chăm sóc cây Mắcca, kỹ thuật chăm sóc cà phê cho 320 lượt nông dân tham gia. Ngoài ra chỉ đạo khuyến nông viên các xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... tranh thủ các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách xã, thị trấn và các chương trình dự án khác đã tổ chức tập huấn cho nông dân với khoảng 22 lớp, với 793 lượt người tham gia về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả, cây có múi và mã số vùng trồng.

⁽³⁾ Tổng đàn bò: 10.205 con đạt 102,3% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 98,6% so với kế hoạch; Tổng đàn trâu: 921 con đạt 98,3% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 92,1% so với kế hoạch; Tổng đàn lợn: 23.810 con đạt 105,7% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 95,2% so với kế hoạch; Tổng đàn gia cầm: 795.000 con đạt 102,2% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 99,3% so với kế hoạch; Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt: 6.709 tấn, đạt 104,6% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 61% kế hoạch. trong đó. Thịt trâu hơi: 53 tấn, thịt bò hơi 411 tấn, thịt heo hơi 4340 tấn, thịt gia cầm hơi 1845 tấn,

Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong 6 tháng đầu 2023 là 570 ha, sản lượng 950 tấn, chủ yếu là nuôi quảng canh các loại cá truyền thống.

Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng: UBND huyện đã chỉ đạo mạng lưới Thú y cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người chăn nuôi thực hiện tốt khâu vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Tổ chức triển khai “tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đợt 1/2023”: Đã nhận và cấp 200 lít hóa chất cho 12 xã, thị trấn tổ chức triển khai.

*** Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện có 05 xã đạt chuẩn Nông thôn mới: Ea Tóh, Phú Lộc, Phú Xuân, Ea Tam, Tam Giang, nâng số tiêu chí đạt và cơ bản đạt 129/209 tiêu chí chiếm tỷ lệ 86,12%, bình quân đạt 11,72 tiêu chí/xã⁴ (KH là 13,2 tiêu chí/xã)

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện; Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được kiện toàn. Tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025, tập trung nguồn lực ưu tiên các xã trong lộ trình đạt chuẩn Nông thôn mới (*xã Ea Tân, xã Đliêya về đích NTM, xã Phú Lộc đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 58/QĐ-UBND, ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025*). Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ phát động phong trào “Krông Năng chung sức xây dựng nông thôn mới” tại xã Ea Tân (Dự kiến trong tháng 7/2023).

Đối với chương trình OCOP: Huyện đã triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mỗi xã một sản phẩm đến các ngành, đoàn thể, các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và đến các chủ thể sản xuất thông qua hình thức: văn bản điện tử, các cuộc họp và hệ thống Đài Truyền thanh- Truyền hình cấp huyện, xã. Hiện nay toàn huyện có 04 sản phẩm OCOP (trong đó có 03 sản phẩm 3 sao và 01 sản phẩm 04 sao). Trong năm 2023 Hội đồng OCOP cấp huyện Hướng dẫn các chủ thể sản xuất hoàn thiện hồ sơ và tham gia đánh giá Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP” năm 2023.

*** Công tác quản lý, bảo vệ rừng:** Đã triển khai xây dựng Kế hoạch trồng rừng⁽⁵⁾, giao rừng, cho thuê rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023. Tăng cường công tác kiểm tra thực địa trong công tác quản lý bảo vệ, phát

thịt sản phẩm khác 60 tấn; Một số vật nuôi khác: Tổng đàn dê: 12.156 con; tổng đàn chó, mèo 18.678 con. Triển khai tiêm bổ sung 650/650 liều vắc xin LMLM đợt 2/2022, đạt 100% Kế hoạch giao. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin Đại chó được 4.250/3.500 liều KH, đạt 121,4% Kế hoạch giao. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho gia súc vụ 1/2023: Đã nhận và cấp 1.850 liều vắc xin THT trâu bò, 3.400 liều vắc xin kép lợn (DT+THT+PTH) cho 12 xã, thị trấn tổ chức triển khai. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin LMLM: Đã nhận và cấp 2.900 liều vắc xin LMLM trâu bò cho 12 xã, thị trấn tổ chức triển khai. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin VDNC năm 2023: Đã nhận và cấp 2.750 liều vắc xin VDNC trâu bò cho 12 xã, thị trấn tổ chức triển khai.

⁴ Áp dụng theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

⁵ Trên địa bàn huyện Krông Năng: Diện tích có rừng là 11.718,10 ha (trong đó: rừng tự nhiên 5.458,74 ha, rừng trồng: 6.259,36 ha); diện tích chưa có rừng là 6.565,06 trong đó bao gồm cả 320,56 ha đất đã trồng chưa thành rừng (diện tích này không tham gia tính độ che phủ rừng).

triển rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn huyện được thực hiện tốt⁽⁶⁾; đồng thời, tăng cường tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng; tuần tra, xử lý nhiều vụ vi phạm về quản lý và bảo vệ rừng⁽⁷⁾.

Đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2023 về Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Năng.

b) Công tác quản lý tài nguyên, môi trường:

Tiến hành công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Năng rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện⁽⁸⁾. Hiện nay, đang triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Krông Năng; Lập điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Krông Năng theo Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn người sử dụng đất, UBND cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các nội dung, trình tự, thủ tục thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất để thực hiện các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo đúng quy định⁽⁹⁾.

Đẩy nhanh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Tính đến nay công tác cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho người dân: đã triển khai 02 đợt kê khai đăng ký tại các xã, thị trấn; tổng số hồ sơ kê khai khoảng 2.400 hồ sơ, với diện tích khoảng 500 ha. Tính từ 01/01/2023 đến 18/6/2023 đã cấp 159 trường hợp, 185 GCN, diện tích 55,01 ha (đất ở 1,18 ha và đất nông nghiệp 53,83 ha)

Lũy kế diện tích cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân là 32.928,48/36.348 ha, đạt tỷ lệ 90,59 % so với diện tích cần cấp (Nghị quyết 91%).

Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Năng¹⁰; tổ chức bàn giao các thửa đất cho các xã thị trấn để triển khai đấu giá. Triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, đề xuất các biện pháp để triển khai đấu giá

⁽⁶⁾ Tiến hành kiểm tra tình hình triển khai, thực hiện phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2023 của các chủ rừng trên địa bàn huyện Krông Năng, kiểm tra 06 đơn vị chủ rừng: Ban QL rừng PHĐN Krông Năng; Công ty CPSX&TM Kỳ Nam Việt; Công ty CP Trồng rừng Trường Thành; Công ty TNHH lâm nghiệp Lâm Thái Bảo; Khu Bảo tồn loài – sinh cảnh Thông Nước Trấp Ksor; Công ty TNHH Tín Phát.

⁽⁷⁾ Phát hiện 8 vụ trong đó: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 12 vụ (Trong đó: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 07 vụ; mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 02 vụ; cháy rừng: 01 vụ; khai thác rừng trái pháp luật: 02 vụ).

⁽⁸⁾ UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND, ngày 03/02/2023.

⁽⁹⁾ Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 68/PTNMT-QLĐĐ ngày 28/4/2022 về việc thực hiện thủ tục thu hồi đất khi người dân tự nguyện trả lại đất để thực hiện các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã thông báo thu hồi thu hồi 1.746,3 m² đất của 07 hộ gia đình cá nhân để thực hiện các Dự án Xây dựng môi cầu Km12+900 Tỉnh lộ 3. Tham mưu Quyết định thu hồi 4.327,8 m² đất của 13 hộ gia đình cá nhân tự nguyện trả lại đất.

¹⁰ Tham mưu quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 18 thửa đất tại điểm dân cư thôn Lộc Tân, xã Phú Lộc với tổng số tiền trúng đấu giá: 9.303.300.000 đồng. Tham mưu phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại trung tâm xã Ea Púk, huyện Krông Năng; Thẩm định Phương án Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ địa chính số 28 tại xã Tam Giang, huyện Krông Năng; Phê duyệt kết quả thiết kế phân lô, lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, bổ sung quy hoạch xây dựng làm cơ sở tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất trên địa bàn thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng ...

quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã: Phú Xuân, Ea Tóh, Phú Lộc, Ea Tam, Cư Klông và thị trấn Krông Năng để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

Trong 6 tháng năm 2023, UBND huyện ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở cho 32 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 7.436,5 m². Triển khai kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích phi nông nghiệp tại các xã Phú Lộc, Tam Giang, Ea Dăh, EaPuk, Ea Tóh...; đồng thời đã yêu cầu các hộ gia đình sử dụng đất sai mục đích đăng ký bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện, nhằm áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các trường hợp sử dụng đất sai mục đích nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng 5.751,9 m² tại xã Ea Tóh và xã Phú Lộc để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện⁽¹¹⁾; đẩy mạnh tuyên truyền, hưởng ứng một số hoạt động của Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023; Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2023; Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2023.

c) Về quy hoạch, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải:

*** Quy hoạch:** Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Năng đến năm 2030, đang hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thị trấn để hoàn chỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét; Triển khai thực hiện việc lập quy hoạch chung xây dựng các xã giai đoạn 2021-2035 trên địa bàn huyện Krông Năng; thống nhất chủ trương điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các khu vực đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2023-2025.

*** Quản lý trật tự xây dựng:** Công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng được triển khai bảo đảm, đúng quy định; trong 6 tháng đã cấp 60 giấy phép xây dựng với tổng diện tích xây dựng 5.207 m², tổng diện tích sàn 6.010 m² ⁽¹²⁾.

*** Giao thông vận tải:** Hoạt động giao thông vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách nội địa và liên tỉnh đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, Lễ 30/4 - 01/5/2023 đảm bảo an toàn và không ùn ứ khách; góp phần giải quyết nhu cầu đi lại ngày càng tăng của nhân dân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, các nhà xe trên địa bàn huyện về việc chấp hành đúng các quy định vận tải hành khách trong phòng chống dịch COVID-19.

*** Công nghiệp:**

UBND huyện đã ban hành văn bản đề xuất các ngành chức năng của tỉnh, Trung ương điều chỉnh Cụm Công nghiệp Ea Dăh ra khỏi quy hoạch theo Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

⁽¹¹⁾ Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn xử lý vi phạm đối với sở chăn nuôi heo tại xã Ea Tóh, Ea Dăh, Phú Xuân; thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện năm 202...

⁽¹²⁾ Công trình khác: Nhà ở riêng lẻ nông thôn: 07 công trình; nhà ở đô thị: 55 công trình.

Đồng thời lập thủ tục hồ sơ đề nghị UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương bổ sung Cụm công nghiệp Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào Quy hoạch (*Tên Cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk*). Vị trí: thôn 6, 7, 13, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích: 75 ha. Vị trí cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 với diện tích là 61,46ha, đang điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất lên 75ha.

d) Thương mại, dịch vụ, xúc tiến đầu tư và khoa học công nghệ:

*** Thương mại, dịch vụ:** Tình hình lưu thông hàng hoá, giá cả thị trường tương đối ổn định; hàng hóa đa dạng đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, giá nhiên liệu (xăng, dầu Diesel) liên tục biến động và còn ở mức cao, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, thương mại trên địa bàn và làm tăng chi phí sản xuất, hàng hóa, dịch vụ, vận tải.

Tiến hành thông báo về việc đào tạo nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) chai cho các cơ sở kinh doanh.

*** Thu hút, xúc tiến đầu tư:** UBND huyện đã bổ sung danh mục thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Krông Năng giai đoạn 2021-2025, lĩnh vực du lịch bao gồm 02 dự án: Điểm du lịch thác Thủy Tiên, xã Ea Púk; dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ đồng. Điểm du lịch sinh thái đập Đông Hồ, thị trấn Krông Năng; dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 20 tỷ đồng.

Tổ chức đoàn công tác của huyện gặp gỡ, trao đổi với phía địa phương Nhật Bản tại Hà Nội nhằm đề nghị hỗ trợ, xúc tiến hợp tác đối với các lĩnh vực Phái cử lao động; Hợp tác, tập huấn kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng sản xuất công nghệ cao, hợp tác kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của huyện; xúc tiến đề nghị hỗ trợ về Lĩnh vực phát triển du lịch, Lĩnh vực công nghệ xử lý rác và nước thải. Qua gặp gỡ trao đổi thì phía địa phương Nhật Bản rất đồng tình ủng hộ chia sẻ và ghi nhận đối với các đề xuất nhu cầu của Huyện Krông Năng, phía địa phương Nhật bản đề nghị sẽ tiếp tục kết nối, xúc tiến các bước tiếp theo trong thời gian tới.

*** Khoa học công nghệ:** Phối hợp với Trung tâm Thông tin - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk tổ chức Hội thảo nhằm đánh giá kết quả thực hiện mô hình trồng nấm Bào ngư xám và nấm Linh chi tại xã Ea Hồ.

đ) Đầu tư xây dựng cơ bản:

Ủy ban nhân dân huyện đã giao kế hoạch chi tiết cho các Chủ đầu tư, sớm phê duyệt chủ trương đầu tư⁽¹³⁾. Chú trọng hơn đến công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng⁽¹⁴⁾.

⁽¹³⁾ Thực hiện phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho 50 danh mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2023 thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện; Thực hiện phê duyệt quyết toán cho 35 công trình với giá trị quyết toán được duyệt là 68.972 triệu đồng, giảm so với dự toán được duyệt là 1.768 triệu đồng tương ứng 3%; giảm so với giá trị Chủ đầu tư đề nghị quyết toán là: 762 triệu đồng, tương ứng 1%.

Tình hình thực hiện giải ngân các nguồn vốn⁽¹⁵⁾: Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 là 317 tỷ đồng, Đã giao chi tiết đến từng dự án là 317 tỷ đồng; đã thực hiện giải ngân 55,348 tỷ đồng, đạt 17,5%.

e) Tài chính - Ngân sách:

Tổng thu NSNN 6 tháng năm 2023 trên địa bàn: Thực hiện là 62,410 tỷ đồng, (Trong đó: Thu thuế, phí và lệ phí: 35,099 tỷ đồng; Thu biện pháp tài chính: 27,311 tỷ đồng).

** Đánh giá tình hình thu ngân sách:*

6 tháng đầu năm 2023: Nguồn thu thuế phí, lệ phí đạt tín hiệu khả quan. Nguồn thu biện pháp tài chính gặp khó khăn do chịu tác động của giá cả thị trường, thị trường bất động sản trầm lắng, bên cạnh đó một số vị trí đất dự kiến đấu giá đất còn vướng về hồ sơ thủ tục nên nguồn thu tiền sử dụng đất (thông qua đấu giá quyền sử dụng đất) đạt tỷ lệ thấp.

g) Tình hình kinh tế tập thể và hoạt động hộ kinh doanh:

*** Tình hình kinh tế tập thể:** Trong 6 tháng đầu năm đã thành lập thêm 2 HTX, nâng tổng số HTX trên địa bàn huyện là 78 HTX, các HTX ngày càng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động. Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, đào tạo và triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm.

*** Tình hình hoạt động hộ kinh doanh:** Trong 06 đầu năm 2023 số hộ kinh doanh đăng ký mới là **194** hộ; thay đổi nội dung kinh doanh là **49** hộ và ngừng hoạt động kinh doanh là **33** hộ; Tổng số hộ kinh doanh đến 30/6/2023 trên địa bàn huyện là **3.187** hộ. Nhìn chung hoạt động các hộ kinh doanh trên địa bàn thời gian qua tuân thủ theo quy định của pháp luật; chấp hành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

⁽¹⁴⁾ Thực hiện phê duyệt Quyết định phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) cho 26 công trình thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

⁽¹⁵⁾ Giải ngân vốn XDCB cụ thể: Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 là 230,520 tỷ đồng (Hai trăm ba mươi tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng); Đã thực hiện giải ngân 44,709 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 19,4%, tỷ lệ giải ngân thực hiện theo tiến độ thu tiền sử dụng đất; Nguồn vốn sự nghiệp Ngân sách huyện năm 2023 và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 là 12,54 tỷ đồng; Hiện tại các dự án đang triển khai các hồ sơ, thủ tục đề thi công xây dựng các dự án từ nguồn vốn này, dự kiến sẽ giải ngân đạt 100% theo Kế hoạch đến ngày 30/10/2023; Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới bố trí cho các dự án thanh toán hoàn thành, chuyển tiếp đầu tư theo cơ chế thông thường với tổng số tiền là 22.570 triệu đồng; Tính đến ngày 30/6/2022 đã thực hiện giải ngân 5,090 tỷ đồng, đạt 22,55%, tỷ lệ giải ngân thấp so với Kế hoạch được giao; Lý do, Kế hoạch vốn được giao từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh phải chờ Thông báo giải ngân theo tiến độ thu Ngân sách tỉnh, của Sở Tài chính; Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kế hoạch năm 2022 được phép kéo dài thời gian giải ngân đến 31/12/2023: 33,1 tỷ đồng; đã thực hiện giải ngân là 5,549 tỷ đồng, đạt 16,7%; Nguồn vốn Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2922/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh là: 15.400 triệu đồng; Hiện tại các dự án đang triển khai các hồ sơ, thủ tục đề thi công xây dựng các dự án từ nguồn vốn này, dự kiến sẽ giải ngân đạt 100% theo Kế hoạch đến ngày 31/10/2023; Nguồn vốn Ngân sách huyện để thực hiện khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Năng theo Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh là: 3.300 triệu đồng; Hiện tại các dự án đang triển khai các hồ sơ, thủ tục đề thi công xây dựng các dự án từ nguồn vốn này, dự kiến sẽ giải ngân đạt 100% theo Kế hoạch đến ngày 31/10/2023.

UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh đã được đề ra tại Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, 100% hồ sơ đảm bảo thời gian thực hiện theo quy định và trả đúng hạn cho người dân; trong đó có 93,6% hồ sơ được thực hiện theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội:

a) Giáo dục - Đào tạo:

UBND huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục⁽¹⁶⁾. Giữ vững 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố có trường hoặc lớp mẫu giáo đạt 100%.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình, nội dung dạy học, kỷ cương, nề nếp, duy trì sĩ số học sinh trước và sau Tết Nguyên đán. Tiếp tục tuyên truyền và tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các trường học. Tổ chức có hiệu quả thiết thực các đợt sinh hoạt chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học gắn với các phong trào thi đua, tăng cường hình thức sinh hoạt trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; Thực hiện kế hoạch, các cuộc vận động và tổ chức tốt các phong trào thi đua của các cấp giáo dục trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và số hóa hồ sơ tại các đơn vị trường học. Hiện nay, có trên 10 phần mềm đang được triển khai tại các trường học trên địa bàn huyện. Công tác phát triển, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên được quan tâm chỉ đạo. Chế độ chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ được đảm bảo đúng quy định.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023 trên địa bàn đảm bảo an toàn.

b) Y tế, dân số:

Công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân từng bước được nâng lên với sự tham gia của Trạm Y tế tuyến xã, Trung tâm Y tế huyện và cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế có chuyển biến tích cực, nhiều cơ sở y tế

¹⁶ Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện từ mầm non đến THCS: 36/55 trường (công lập); tỷ lệ 65.45%, trong đó có 04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (MN 02: Mẫu giáo Hương Giang và MG Phú Lộc; THCS 02; THCS Nguyễn Du, THCS Trần Phú), vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ đề ra (tính theo Nghị quyết và giai đoạn thực hiện); Có 10/16 trường Mẫu giáo/Mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 62,5%; 15/23 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 65,2%; 11/16 trường THCS đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 68.75%.

ngoài công lập đi vào hoạt động có hiệu quả đã góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ viện phí cho người nghèo, đối tượng cận nghèo, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, người già và các đối tượng chính sách xã hội. Duy trì 100% số xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sỹ. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế được chuyển biến tích cực; đến nay có 115.726 người tham gia Bảo hiểm y tế đạt 97%, chỉ tiêu tình giao là: 119.318 người.

Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ bà mẹ trẻ em được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; chất lượng dân số được nâng lên, quy mô, kết cấu và phân bố dân số đảm bảo theo hướng tiến bộ.

Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế được duy trì và nâng cao chất lượng; mạng lưới y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng và phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm, thực hiện tốt.

c) Văn hóa và Thông tin:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức trang trí, treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ Tổ quốc dịp Tết Nguyên đán Quý Mão; Chào mừng Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023), Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022) và 137 năm ngày quốc tế lao động mừng 1/5 và băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh COVID-19

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phát triển ngày càng sâu rộng; đến nay, tỷ lệ hộ gia đình đạt Danh hiệu văn hoá đạt 88%; thôn, buôn, tổ dân phố VH đạt 90%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa đạt 98%. Dự kiến cuối năm 2023 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa đạt Nghị quyết đề ra là 98%. Truyền thanh - Truyền hình tiếp tục đổi mới cả về nội dung, hình thức phát sóng và đưa tin, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho Nhân dân.

*** Công tác chuyển đổi số:**

UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước ở địa phương, bố trí ngân sách cho hoạt động mua sắm trang thiết bị, phần mềm tin học, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho CB, CC, VC nhằm từng bước tin học hóa công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc giảm thiểu thủ tục hành chính như: Tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, hạn chế lãng phí giấy tờ, văn phòng phẩm; thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, số TTHC nộp qua dịch vụ công trực tuyến

ngày càng nhiều. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương đạt hiệu quả cao¹⁷.

d) Lao động - Thương binh và xã hội:

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, cụ thể:

- Tổng số hộ nghèo: 5.850 hộ, với 32.496 hộ dân; chiếm tỷ lệ: 18,00%. Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 3.381 hộ, chiếm 57,79% so với tổng số hộ nghèo; Trong đó: Hộ nghèo dân tộc thiểu số tại chỗ: 1.793 hộ, với 3.938 hộ dân; chiếm tỷ lệ: 45,53%; Hộ nghèo dân tộc thiểu số khác: 1.588 hộ, với 5.822 hộ dân; chiếm tỷ lệ: 27,28%.

- Tổng số hộ cận nghèo: 3.634 hộ, với 32.496 hộ dân; chiếm tỷ lệ: 11,18%.

Đẩy mạnh công tác truyền thông phát triển thị trường lao động theo hướng minh bạch, cạnh tranh và hội nhập; đa dạng các hình thức kết nối cung - cầu lao động; thực hiện đồng bộ các chính sách giải quyết việc làm, tăng cường kỹ năng cho người lao động; chú trọng tạo việc làm tại chỗ và làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.

Các chế độ, chính sách giảm nghèo, người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời; an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023⁽¹⁸⁾; công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt.

¹⁷ - Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Toàn huyện có 14 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 điểm cầu chính tại UBND huyện, 01 điểm cầu tại Huyện ủy) và 12 điểm cầu tại các xã, thị trấn phục vụ công tác Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức họp trực tuyến tại với 55 trường học trên địa bàn huyện.

- Hiện nay 100% văn bản được ký số, xác thực số trên hệ thống quản lý văn bản.

- Các phần mềm chuyên ngành khác đang sử dụng tại địa phương gồm có: Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân Sách và Kho bạc (TABMIS); phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (Vilis); Phần mềm quản lý hộ tịch; Phần mềm quản lý tài chính do Công ty Misa cung cấp; hệ tịch, OMS giáo dục, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, họp trực tuyến ngành giáo dục...

- Hiện nay đã thành lập 34 tổ cộng đồng với 227 thành viên (việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tùy vào từng địa phương không triển khai bắt buộc phải thành lập nhiều tổ trên một địa bàn). Ngoài các hình thức tuyên truyền qua mạng xã hội như: Trang thông tin điện tử của huyện, Facebook, Fanpage, Zalo....

- Đã triển khai mô hình chợ 4.0 tại 04 xã, thị trấn (Chợ thị trấn Krông Năng, Chợ xã Phú Lộc, chợ xã Ea Tosh, chợ xã Ea Tân)

- ¹⁸ Thăm, tặng quà tết (của Chủ tịch nước, của tỉnh và của huyện) đối với các đối tượng chính sách 2680 lượt người, với kinh phí là: 1.005.500.000 đồng. Chi trả trợ cấp hằng tháng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng cho gần 700 lượt người/tháng với kinh phí bình quân 1,34 tỷ đồng/tháng. Tổng số kinh phí chi trả cấp đến tháng 6/2023: 8.005.331.160 đồng. Chi trả các loại trợ cấp khác, gồm: tiền ưu đãi sinh viên là con người có công với cách mạng cho: 4 đối tượng, với kinh phí là: 41.862.400 đồng; hỗ trợ mai táng phí cho thân nhân người có công với cách mạng từ trần: 15 người với kinh phí: 223.500.000 đồng; Cấp thẻ bảo hiểm y tế : 2679 đối tượng, gồm: Người có công với cách mạng và người tham gia hoạt động kháng chiến: 426 đối tượng; thân nhân người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ: 276 đối tượng; quân nhân quốc tế tham gia kháng chiến: 392 đối tượng; thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến: 281 đối tượng; cựu chiến binh: 1.304 đối tượng. Tỷ lệ được cấp thẻ BHYT 100%.

- Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ BTXH tính tới thời điểm hiện tại là: 5.093 đối tượng, bao gồm: Người cao tuổi: 1.578 đối tượng; người khuyết tật: 2.083 đối tượng; hộ gia đình chăm sóc người khuyết tật: 618 đối tượng; người đơn thân nghèo đang nuôi con nhỏ: 470 đối tượng; gia đình nhận nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi: 17 đối tượng; các đối tượng khác: 327 đối tượng. Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho: 34.443 lượt đối tượng với tổng kinh phí là: 17.455.860.000 đồng. Việc chi trả được thực hiện thông qua dịch vụ bưu điện, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng. Tỷ lệ được cấp thẻ BHYT đạt 100%. Chi trả chế độ mai táng phí đối với: 107 đối tượng với kinh phí là: 768.600.000 đồng.

- Thực hiện thăm, tặng: 1.798 suất quà cho các đối tượng (người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, người mù - do Hội người mù tỉnh quản lý); trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang hưởng chế độ hàng tháng nhân dịp tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 với tổng trị giá là: 899.000.000 đồng. Tham

đ) Công tác dân tộc, tôn giáo:

Công tác dân tộc và các chính sách dân tộc được quan tâm chỉ đạo và triển khai kịp thời. Đã triển khai phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù của huyện để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Việc thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trong thời gian qua có nhiều kết quả nổi bật, đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định 1719/QĐ-TTg).

Công tác tuyên truyền trong đồng bào dân tộc về thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn cư trú và chăm lo đời sống, thực hiện tốt chính sách cho đồng bào dân tộc được bảo đảm; phát huy tốt vai trò của người uy tín trong cộng đồng⁽¹⁹⁾.

3. Lĩnh vực nội chính:

a) Quốc phòng:

Nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện từ huyện đến cơ sở. Song song với lực lượng bộ đội chính quy thì lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được kiện toàn về số lượng, nâng cao chất lượng; tổ chức huấn luyện cho lực lượng tự vệ đảm bảo theo kế hoạch. Thường xuyên cập nhật và quản lý tốt lực lượng Dự bị động viên trên địa bàn. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị chu đáo cả về cơ sở vật chất, nội dung và quy mô tổ chức; Vì vậy huyện đã tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2023 *(theo đánh giá của Ban chỉ đạo tỉnh thì huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ)*. Chỉ đạo các ngành hướng dẫn, đăng ký tuyển sinh các trường khối quân sự năm 2023 theo quy định.

Tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm trong công tác tuyển quân năm 2022, triển khai công tác tuyển quân năm 2023. Theo dõi và chỉ đạo các xã, thị trấn tiến hành đăng ký công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2023 theo kế hoạch; phối hợp với các trường THPT trên địa bàn huyện tiến hành giáo dục QPAN cho các em học sinh.

b) An ninh:

mưu UBND huyện tổ chức tiếp nhận và bàn giao cho các xã, thị trấn cấp phát gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho: 1.449 hộ/6.352 khẩu (định mức 15 kg/01 khẩu) với số lượng gạo là: 95.280 kg.

¹⁹ Thăm hỏi, tặng quà cho 79 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán năm 2023 với tổng kinh phí 39,5 triệu đồng (giá trị 500.000đ/người). Tham mưu và được UBND tỉnh công nhận 78 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2023 – 2027 trên địa bàn huyện. Thăm hỏi, hỗ trợ 03 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số bị ốm ra viện 800.000đồng/người. Thăm viếng 02 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số bị mất theo quy định.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững ổn định, không xảy ra tình hình vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên trên một số lĩnh vực, trong một vài thời điểm vẫn còn xảy ra một số vụ việc với tính chất, mức độ nhỏ, lẻ đã được xử lý kịp thời, không để phức tạp, hình thành “điểm nóng” về ANTT⁽²⁰⁾.

Đẩy mạnh giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện còn tồn đọng trên địa bàn, không để phát sinh tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về ANTT.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực⁽²¹⁾; các mặt công tác quản lý nhà nước về TTXH tiếp tục được duy trì và tăng cường.

Ngay sau vụ việc xảy ra rạng sáng ngày 11/6/2023 tại xã Ea Tiêu và xã Ea Ktur huyện Cư Kuin; UBND huyện đã báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung chỉ đạo các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn toàn huyện. Triển khai phương án A2 trong công tác đảm bảo an ninh trên địa bàn. Chỉ đạo các Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác trực bảo vệ cơ quan, bảo vệ mục tiêu theo phương án đề ra. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Lễ phát động đợt cao điểm thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; Giao trách nhiệm cho UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng cơ quan đơn vị phát huy vai trò, trách nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trên địa bàn.

c) Nội vụ:

Việc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ được triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo quy định⁽²²⁾; Công tác quản lý biên chế được thực hiện

²⁰ Trên lĩnh vực an ninh dân tộc, tôn giáo: Không phát hiện hoạt động móc nối, lôi kéo, xây dựng cơ sở ngầm của các đối tượng FULRO trong và ngoài địa bàn, không phát hiện hoạt động của “Hội thánh Tin lành Đấng Chirst Tây Nguyên”; hoạt động mua bán, sang nhượng đất đai, xây dựng, coi nới cơ sở thờ tự trái phép được kiểm soát 03 vụ so với cùng kỳ năm 2022 (0/03 vụ); bên cạnh đó trên địa bàn huyện phát hiện 01 vụ 02 trường hợp người DTTS vượt biên ra nước ngoài. Trên lĩnh vực an ninh xã hội: Không phát sinh mới các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, các vụ tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn được kiểm soát 01 vụ so với năm 2022 (02/03 vụ) và được kiểm soát ổn định. Tình hình an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ, an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng được giữ vững, không phát hiện vấn đề phức tạp; chương trình, hoạt động của các đoàn, người nước ngoài, Việt kiều đến làm việc, thăm thân trên địa bàn được theo dõi, quản lý chặt chẽ.

²¹ Tội phạm xâm phạm TTXH: Xảy ra 23 vụ phạm pháp hình sự (không tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2022 – 23 vụ, không tính các vụ đánh bạc), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 05 vụ. Hậu quả: Khiến 01 người chết, 10 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 407 triệu đồng, thu hồi và thu giữ tài sản trị giá khoảng 108 triệu đồng. Lĩnh vực ma túy: Phát hiện, xử lý 11 vụ 15 đối tượng về các hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ 0,4232g ma túy đá; 1,751g heroin (tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022 – 11/10 vụ). Các vụ việc được phát hiện, xử lý đều có tính chất, mức độ nhỏ, lẻ; không phát hiện các đường dây mua bán trái phép chất ma túy liên tuyến, liên huyện trên địa bàn

²² Tổng số biên chế cán bộ, công chức cấp xã được giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP là 260 biên chế (131 cán bộ, 129 công chức). Tổng số biên chế đã bầu, tuyển dụng tính đến tháng 6/2023: 238 biên chế, 05 vị trí cán bộ chưa được kiện toàn, 17 biên chế công chức cấp xã chưa được tuyển dụng. Năm 2023: UBND huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, số lượng biên chế dự kiến tuyển dụng là 17 chỉ tiêu, trong đợt 1 tuyển dụng 06 chỉ tiêu. Hiện tại, kế hoạch tuyển dụng đang được triển khai thực hiện, số hồ sơ đã tiếp nhận là 05 hồ sơ, sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ (ngày 12/7/2023), UBND tiếp tục thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định; Trong năm 2023, UBND

nghiêm túc, chặt chẽ; việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, công bằng⁽²³⁾. Tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy cho chủ trương kiện toàn, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Được sự thống nhất của UBND tỉnh về việc đề nghị công nhận xã An toàn khu đối với xã Dliêya, UBND huyện đã chỉ đạo và giao UBND xã Dliêya triển khai các thủ tục theo quy định tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả rà soát, thu thập thông tin, tổng hợp, xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị công nhận xã An toàn khu của UBND xã Dliêya và Công ty Cổ phần Pro Phương Nam (đơn vị tư vấn), UBND huyện đã ban hành Tờ trình 242/TTr-UBND ngày 14/10/2022 đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận xã Dliêya thuộc huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk là An toàn khu thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh⁽²⁴⁾.

Đối với nội dung sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Krông Năng giai đoạn 2022-2030: UBND huyện ban hành Phương án số 05/PA-UBND ngày 27/10/2022. Kết quả UBND huyện đã tổng hợp hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, ban hành Nghị quyết sáp nhập các thôn buôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn trên địa bàn huyện theo quy định. Số thôn, buôn, tổ dân phố dự kiến còn lại sau khi tiến hành sáp nhập giai đoạn 2022-2030: 119 đơn vị (94 thôn, 18 buôn, 07 tổ dân phố).

Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo ngày càng được quan tâm, mối liên hệ giữa nhà nước với chức sắc, tín đồ tôn giáo được tăng cường. Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện tương đối ổn định, các tôn giáo và tín đồ sinh hoạt tôn giáo thuần túy và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

d) Công tác Tư pháp:

huyện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với 12 công chức cấp xã, trong đó đã thực hiện điều động 09 người, còn lại 03 người sẽ thực hiện điều động trong tháng 10/2023

²³ UBND huyện ban hành Quyết định điều động bổ nhiệm 08 công chức lãnh đạo quản lý, tiếp nhận vào là công chức và bổ nhiệm lãnh đạo đối với 02 người, bổ nhiệm lại cho 07 viên chức quản lý, điều động 03 công chức, 08 viên chức, tiếp nhận 05 viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện quản lý, cho chủ trương hợp đồng với 07 giáo viên và 02 nhân viên tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, 01 nhân viên tại đơn vị sự nghiệp khác. Ban hành Quyết định nghỉ hưu năm 2023 đối với 21 công chức, viên chức, người lao động.

²⁴ Qua thống kê, về tổng số lượng cán bộ công chức cấp xã được giao, UBND huyện đã bố trí đảm bảo theo quy định, tuy nhiên hiện có sự thừa thiếu cục bộ tại một số chức danh, cụ thể dôi dư công chức Văn phòng – Thống kê (tại xã Ea Púk, lý do dôi dư: năm 2020 bố trí Trưởng công an bán chuyên trách vào chức danh công chức Văn phòng – Thống kê để có vị trí bố trí Trưởng Công an xã chính quy theo Đề án của tỉnh) và thiếu công chức Đại chính – Xây dựng tại một số đơn vị. Đề giải quyết tình trạng trên vừa qua UBND huyện điều động một số chức danh công chức và tổ chức tuyển dụng công chức năm 2023.

Tổ chức triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023⁽²⁵⁾. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở được quan tâm, chú trọng góp phần bảo đảm cho mọi tổ chức, cá nhân đều được tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận thông tin về pháp luật, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật⁽²⁶⁾.

Việc đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 đã được UBND huyện chú trọng thực hiện tốt và đạt được kết quả tích cực; hiện nay, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

UBND huyện thường xuyên tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản về lĩnh vực chứng thực, hộ tịch đến các cơ quan, tổ chức, công dân trên địa bàn huyện; chú trọng kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện hiệu quả công tác tư pháp nói chung và công tác chứng thực, hộ tịch nói riêng trên địa bàn huyện⁽²⁷⁾.

Tập trung chỉ đạo tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi năm 2023. Hiện nay đã thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Hội thi đảm bảo số lượng, cơ cấu thành phần; Ban hành bộ câu hỏi và Thẻ lệ Hội thi để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và đăng ký dự thi. Dự kiến Hội thi tổ chức trong tháng 8 năm 2023.

đ) Công tác Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4248/QĐ-UBND về việc duyệt phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2023, theo đó tiến hành 05 cuộc thanh tra⁽²⁸⁾

²⁵ Đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Krông Năng về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về triển khai công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn huyện Krông Năng, kỳ 2019 – 2023.

²⁶ Tổng số Tổ hòa giải trên địa bàn huyện là 177 tổ, với 1.222 hòa giải viên.

²⁷ Về lĩnh vực chứng thực: Kết quả 6 tháng đầu năm 2023 của toàn huyện Chứng thực bản sao từ bản chính 17.553 trường hợp với 35.088 bản sao, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản 1.566 trường hợp, chứng thực 1.470 hợp đồng giao dịch. Về công tác hộ tịch: UBND huyện giải quyết 68 trường hợp hồ sơ yêu cầu giải quyết về Hộ tịch của công dân từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện; ban hành Quyết định về việc thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh của 06 công dân do có sai sót về trình tự, thủ tục đăng ký của UBND cấp xã; Từ đầu năm đến nay có 03 trường hợp đăng ký khai sinh, 10 trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài, không phát sinh đăng ký khai tử. *Cấp xã*: Tổng số đăng ký khai sinh là 741 trường hợp. Đăng ký kết hôn 352 trường hợp. Đăng ký khai tử 312 trường hợp. Cấp giấy tình trạng hôn nhân 358 trường hợp. Nhận cha, mẹ, con có 11 trường hợp. Thay đổi hộ tịch 08 trường hợp. Cải Chính hộ tịch 11 trường hợp. Bổ sung thông tin hộ tịch 05 trường hợp.

²⁸ Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Ea Púk; Thanh tra tài chính ngân sách và các khoản huy động đóng góp của nhân dân; việc chấp hành pháp luật trong việc đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được UBND huyện giao tại trường THCS Chu Văn An; Thanh tra tài chính ngân sách và các khoản huy động đóng góp của nhân dân; việc chấp hành pháp luật trong việc đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được UBND huyện giao tại trường THCS Y Jut; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được UBND huyện giao tại UBND các xã Ea Tân, Phú Lộc, Cư Klông, Ea Tóh, Ea Tam, UBND thị trấn Krông Năng và trường TH-THCS Hà Huy Tập; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí tại các Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Thành Công xã Dliêya, HTX Minh Toàn Lợi xã Ea Púk, HTX Tân Phước xã Phú Lộc, HTX Thủy nông tổng hợp Phú Xuân xã Phú Xuân.

theo Kế hoạch đề ra và triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực. Lãnh đạo UBND huyện thường xuyên quan tâm, trực tiếp tiếp công dân, lắng nghe dân, đối thoại với dân; chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời, dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại của công dân; Việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn huyện so với 6 tháng năm 2022 không có sự biến động về số đơn khiếu nại, tố cáo, tuy nhiên giảm mạnh về số đơn kiến nghị, phản ánh (6 tháng năm 2022 đơn kiến nghị, phản ánh là: 196 đơn/196 vụ việc; 6 tháng năm 2023 là: 85 đơn/5 vụ việc. Giảm 111 đơn). Các vụ việc phát sinh đều được giải quyết kịp thời, theo đúng quy định.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng được triển khai có hiệu quả, bảo đảm đúng quy định⁽²⁹⁾.

e) Công tác Cải cách hành chính:

Về chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2022 đạt **92,36/100 điểm, xếp hạng 02/15 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố** (*Quyết định số 1005/QĐ-UBND, ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*). UBND huyện đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước (CCHC) năm 2023 của huyện tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/01/2023. Kế hoạch CCHC năm 2023 của huyện với trọng tâm là: “*Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả cải cách hành chính*”. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra về CCHC tại cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến; chỉ đạo việc đảm bảo 100% văn bản của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên iDesk được ký số, xác thực số; thực hiện số hóa hồ sơ Thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành Công văn số 558/UBND-NV, ngày 26/4/2023 của UBND huyện Về việc triển khai cài đặt VneID, định danh điện tử mức 2 và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Chỉ đạo thực hiện chấm điểm Cải cách hành chính và đánh giá Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban Nhân dân huyện đã giao Kế hoạch nhà nước huyện năm 2023 từ những ngày cuối năm 2022; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết đã đề ra năm 2023, cũng như giai đoạn 2021-2025.

²⁹ 84/84 đơn vị (gồm 16 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện; 12 xã, thị trấn và 56 đơn vị trường học trên địa bàn huyện) thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 đạt tỷ lệ 100%. Các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh theo quy định pháp luật. Có 22/84 đơn vị thực hiện công khai tại cuộc họp cơ quan với 123 bản kê khai; 62/84 đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc với 222 bản kê khai.

Trong 6 tháng đầu năm, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục duy trì phát triển; sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 vượt kế hoạch đề ra, sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu; Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát, cơ bản ổn định. Công tác an sinh xã hội được quan tâm, triển khai kịp thời các chế độ, chính sách cho người nghèo, người có công,... Tình hình ANTT trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định, không để xảy ra các hoạt động phức tạp về ANTT; Quốc phòng thường xuyên được củng cố, tăng cường và giữ vững ổn định.

Công tác chỉ đạo điều hành về Cải cách hành chính được quan tâm thực hiện; từng bước nâng cao chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được trong CCHC vẫn còn những tồn tại hạn chế như: Một số thủ tục hành chính còn cồng kềnh, nhiều thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết dài dẫn đến gây bức xúc trong nhân dân; Một số cơ quan chưa quyết tâm đổi mới và thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; có đơn vị chưa coi cải cách hành chính là giải pháp để đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; UBND một số xã chưa quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo và tổ chức thực hiện các văn bản về công tác CCHC còn chậm, chất lượng không cao; Đổi mới, sáng kiến và giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa nhiều, chưa có nhiều sáng kiến mang tính đột phá; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, mỗi ngành sử dụng một phần mềm ứng dụng riêng, không đồng bộ nên gây khó khăn trong quản lý điều hành.

Bên cạnh những kết quả đạt được trên các lĩnh vực vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn còn khó khăn do tác động của thị trường bất động sản và tình hình kinh tế khu vực và kinh tế trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các thành phần kinh tế; gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển hàng hóa, làm trì trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; Bên cạnh đó, một số dự án lớn có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện vẫn chưa tìm được nhà đầu tư, cùng với chính sách tín dụng được điều chỉnh theo hướng hạn chế đầu tư lĩnh vực bất động sản,... một số vị trí đất dự kiến tổ chức đấu giá theo kế hoạch năm 2023 đề ra còn vướng thủ tục pháp lý... Do đó, đã làm nguồn thu ngân sách của huyện gặp nhiều khó khăn.

Giải ngân vốn đầu tư công còn thấp do có nhiều vướng mắc trong công tác GPMB. Bên cạnh đó, đối với nguồn vốn ngân sách địa phương, phần lớn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất nhưng việc thu tiền sử dụng đất còn chậm nên thiếu vốn để thực hiện giải ngân cho các dự án.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động; giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao, làm tăng chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm. Phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn huyện có quy mô nhỏ và rất nhỏ nên nguồn lực đầu tư và sức cạnh tranh còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện các chính sách, nội

dung hỗ trợ theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 còn nhiều khó khăn, một số nội dung chưa triển khai được hoặc có triển khai nhưng số lượng doanh nghiệp được nhận hỗ trợ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu.

Nguồn lực Trung ương bố trí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thấp hơn giai đoạn 2016-2020, nhưng mục tiêu và yêu cầu đặt ra cho Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao hơn, tỷ lệ xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới còn cao, 6 xã (chiếm 54%) đều là những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn nên cần nguồn lực đầu tư rất lớn.

Phần II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Dự báo tình hình 6 tháng cuối năm 2023

Dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến khó lường; dịch bệnh COVID-19 còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ chủng mới; biến đổi khí hậu để lại hậu quả lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và sản xuất, kinh doanh; nhiều thách thức tác động đến phạm vi tỉnh và huyện, tăng trưởng có xu hướng chậm lại, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng, lạm phát tăng mạnh.

Chi phí đầu vào cho sản xuất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số công trình trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ, chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và Kế hoạch vốn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, huyện còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, qua đó cũng ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện năm 2023.

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động tham mưu triển khai, quyết liệt để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

I. KINH TẾ

1. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2023 (bao gồm cả vụ Hè thu 2023 và vụ Thu đông năm 2023 trên địa bàn huyện); kiểm soát và ngăn chặn lây lan dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi.

Tổ chức Hội nghị tổng kết sản xuất vụ Đông xuân 2022-2023, Sơ kết sản xuất vụ mùa 2023 và hướng dẫn kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024.; mở rộng chăn nuôi theo chuẩn VietGAP. Quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững; phát triển mô hình thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết và nguồn nước trên địa bàn; dự báo sát diễn

biến thời tiết để có cảnh báo kịp thời cho các địa phương và người dân chủ động ứng phó, ổn định sản xuất. Nghiên cứu, đề xuất phương án tạo nguồn cấp nước đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi.

Rà soát quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới và triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng Nông thôn mới cũng như Chương trình sản xuất kết hợp với bảo tồn tài nguyên và an sinh xã hội (Compact Krông Năng). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; huy động, lồng ghép, đa dạng hoá và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “*Krông Năng chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

Đẩy mạnh liên kết hợp tác, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Quản lý chặt chẽ chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp; xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình OCOP.

Chỉ đạo về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tập trung phòng chống cháy rừng trong mùa khô. Tổ chức ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm lâm luật, quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ. Tăng cường công tác trồng rừng năm 2023 đúng tiến độ kế hoạch.

2. Lĩnh vực tài chính, đầu tư công, kinh tế tập thể

* *Tài chính ngân sách*: Tập trung chỉ đạo tích cực triển khai công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Đẩy nhanh các hồ sơ, thủ tục liên quan đến thu tiền sử dụng đất, tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các công trình trong kế hoạch đầu tư. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án có thu tiền sử dụng đất, nhằm đẩy nhanh tiến độ thu, đảm bảo kế hoạch chi. Chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện để tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh, đồng thời có dự báo sát với thực tế về khả năng thu ngân sách hàng tháng, hàng quý đảm bảo phù hợp với nguồn thu. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo kịp thời và đúng chế độ, hạn chế những khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, ngày 14/5/2023 của Chính phủ được điều chỉnh từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng từ ngày 01/7/2023 cho các đối tượng hưởng tiền lương, tiền công từ ngân sách huyện.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2024 của huyện theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Công văn số 4456/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

* *Về đầu tư công*: Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch đầu tư của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp, chủ động rà soát, xem xét,

điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn đối với dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt tiến độ (*Không chờ đề nghị của chủ đầu tư*), trong đó chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn của các dự án có tỷ lệ giải ngân vốn thấp để bổ sung sang các dự án có đủ điều kiện, có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2023.

Triển khai quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ dự án đầu tư; Khi tiếp nhận hồ sơ phải tiến hành thẩm định và trong thời gian sớm nhất ban hành kết quả thẩm định hoặc khi hồ sơ đủ điều kiện phải kịp thời trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để Chủ đầu tư thực hiện dự án nhằm tăng tỷ lệ giải ngân trong Kế hoạch.

+ Các dự án thuộc Kế hoạch năm 2022: được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023: Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân trong thời gian sớm nhất, đảm bảo giải ngân hết Kế hoạch vốn trước ngày **31/12/2023**. Nếu dự án, công trình có vốn kéo dài từ năm 2022 và vốn Kế hoạch năm 2023 thì chủ đầu tư phải ưu tiên giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023, sau đó mới giải ngân Kế hoạch vốn năm 2023.

+ Các dự án thuộc Kế hoạch vốn năm 2023: Đối với các dự án đã hoàn thành, cần đẩy nhanh quyết toán, không để dồn lại cuối năm. Đối với các dự án có khả năng hoàn thành trong năm, phải tập trung hoàn thành các hạng mục công trình, hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh quyết toán cho nhà thầu.

Đối với dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023, tăng cường đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện thủ tục pháp lý, nghiệm thu khối lượng để đủ điều kiện thì thanh toán cho nhà thầu.

Đối với dự án khởi công mới phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục đấu thầu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư tập trung thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân; tập trung xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi tại Kho bạc, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong việc giải ngân thanh toán và hoàn ứng vốn đầu tư.

* *Kinh tế tập thể*: Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX; phát triển đa dạng các loại hình HTX, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn, nâng cao hiệu quả KTTT của huyện trong thời gian tới; tập trung công tác tham mưu xử lý giải thể các HTX tồn tại hình thức, kém hiệu quả ngừng hoạt động theo quy định.

**Khoa học công nghệ*: Đẩy mạnh và thu hút phát triển khoa học, công nghệ hướng vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học, hợp tác, liên kết trong hoạt động khoa học và công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

* *Quản lý vận tải và trật tự đô thị*: Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ; tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ; quản lý trật tự vận tải trên địa bàn huyện.

3. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Tiếp tục triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; Đăng ký bổ sung chỉ tiêu chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp cho các hộ gia đình cá nhân có nhu cầu vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình tỉnh phê duyệt; Trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Krông Năng theo nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

Triển khai công tác thống kê đất đai năm 2023 các xã, thị trấn và huyện Krông Năng.

Khẩn trương thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã, thị trấn. Lập các thủ tục đề nghị chuyển mục đích, điều chỉnh quy hoạch, phân lô cấm mốc các vị trí dự kiến đấu giá trong năm 2023.

Tập trung đẩy mạnh cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân đã kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tập trung theo Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 06/03/2023 của UBND huyện (đối với các trường hợp đủ điều kiện) phân đấu đạt vượt chỉ tiêu Kế hoạch giao năm 2023.

Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn huyện; Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng để sớm triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Hoàn thành công tác đánh giá, tổng kết năm học 2022-2023; tổ chức tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2023-2024 đảm bảo đúng quy định; tổ chức tốt hoạt động hè năm 2023. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, đặc biệt là việc tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa mới đối với lớp 4, 8, cho cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông nhằm đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

2. Lĩnh vực Y tế:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; đào tạo nâng cao thực hành chuyên khoa, chuyên môn kỹ thuật và chuyển giao kỹ thuật cho y tế tuyến dưới. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; xây dựng bệnh viện xanh - sạch -

đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các đơn vị y tế từ huyện đến xã.

3. Lĩnh vực Văn hóa, thông tin tuyên truyền:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phát triển các hoạt động thể thao cấp huyện và tham dự sự kiện cấp tỉnh; đẩy mạnh công tác quảng bá, truyền thông điểm đến du lịch trên địa bàn huyện hấp dẫn, đảm bảo an toàn phục vụ khách du lịch, nhằm thu hút khách du lịch; tích cực vận động các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương; nâng cấp sản phẩm dịch vụ, du lịch hiện có; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, triển khai du lịch thông minh trên địa bàn huyện Krông Năng.

Thực hiện tốt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Kế hoạch chuyển đổi số, Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

4. Lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội:

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công, công tác bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện theo quy định. Huy động các nguồn lực để thực hiện trợ giúp xã hội; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn theo hướng chất lượng, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; không để sót, để lọt đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

Đẩy mạnh hỗ trợ giải quyết việc làm; tăng cường công tác thông tin thị trường lao động, tăng số phiên giao dịch việc làm để cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động và người lao động giúp cho người lao động tìm được việc làm phù hợp; tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động để tư vấn và tuyển dụng lao động đi xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có kỹ thuật, trình độ cao, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và xuất khẩu lao động.

5. Lĩnh vực dân tộc:

Tiếp tục khai thực hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương đại đoàn kết dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, chính sách dân tộc theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NỘI CHÍNH - XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác Nội vụ

Tập trung tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kiện toàn các chức danh cán bộ quản lý còn khuyết tại các cơ quan, đơn vị, trường học thuộc UBND huyện quản lý. Xây dựng Phương án thi tuyển, xét tuyển viên chức ngành giáo dục và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023; phối hợp cùng các đơn vị triển khai đồng bộ giải quyết hồ sơ trên hệ thống iGate ở mức độ 3, 4; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn huyện; tăng cường ứng dụng CNTT góp phần xây dựng chính quyền điện tử huyện Krông Năng; triển khai đồng bộ chữ ký số tại các cơ quan chuyên môn và tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Thực hiện kiểm tra công tác Cải cách hành chính, kiểm tra tình hình hoạt động, tổ chức của các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Phối hợp cùng với Công an huyện, các đơn vị liên quan tiếp tục chỉ đạo, rà soát đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030; đồng thời số hóa 25 thủ tục hành chính thuộc Đề án 06 đảm bảo đúng thời gian.

2. Lĩnh vực Thanh tra – Tư pháp:

Thanh tra: Tiếp tục triển khai, hoàn thành các cuộc Thanh tra theo kế hoạch. Thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, nhất là các vụ việc khiếu kiện giải quyết chưa dứt điểm, kéo dài trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi cán bộ, công chức, Đảng viên và Nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng nhằm phát hiện và ngăn chặn các hành vi tham nhũng để xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm.

Về Tư Pháp: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản QPPL, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, khả thi khi triển khai thực hiện; cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL mới ban hành. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1251/BTP-KTrVB ngày 21/4/2022; triển khai hoạt động kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân.

Tổ chức thành công Hội thi Hòa giải viên giỏi năm 2023 và chọn cử đội tham gia Hội thi cấp tỉnh đảm bảo theo quy định.

3. Về Quốc phòng An ninh:

Tiếp tục củng cố và tăng cường xây dựng lực lượng, xây dựng đồng bộ các biện

pháp nắm chắc tình hình nội, ngoại biên từ sớm, từ xa, các địa bàn trọng điểm; nắm chắc tình hình, quản lý địa bàn an toàn, hiệu quả. Rà soát, quản lý chặt chẽ các đối tượng liên quan đến an ninh quốc gia, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và số đối tượng chống đối chính trị; tuyên truyền, tập trung nắm chắc tình hình an ninh dân tộc, tôn giáo và hoạt động của các tổ chức, nhóm phản động lưu vong và các đối tượng bất mãn chính trị để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo UBND các xã, Công ty cà phê 49 tổ chức thành công diễn tập phòng thủ cấp xã theo quy định.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để phòng ngừa các hoạt động tương tự xảy ra tại huyện Cư Kuin như: Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an huyện thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Giải quyết, xử lý các vụ việc ngay từ đầu, từ cơ sở. Chỉ đạo triển khai các mặt công tác bảo đảm an ninh trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) trong thời gian tới; tăng cường công tác quản lý cư trú, nhất là đối với các trường hợp người DTTS vắng mặt tại địa phương không rõ nơi đến cụ thể; đẩy mạnh các biện pháp quản lý, tăng cường vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ và pháo tại các địa bàn.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban Nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023. Báo cáo này thay thế báo cáo số 283/BC-UBND, ngày 06/7/2023 của UBND huyện Krông Năng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở KHĐT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy ;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

(b/cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn

Phụ lục 1
BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 7 năm 2023 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2022	So sánh kết quả thực hiện (%)		Ghi chú
						So với Kế hoạch năm 2023	So với 6 tháng năm 2022	
1	2	3	4	5	6	7=5/4*100	8=5/6*100	
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
	Tổng giá trị sản xuất:							
1	Tổng Giá trị sản xuất (Giá SS 2010)	Tỷ đồng	9.640	4.639	-			Đánh giá vào cuối năm
	- Tốc độ tăng trưởng	%	7-8					
	CHIA THEO NGÀNH							
	Nông- lâm - thủy sản	Tỷ đồng	4.800	2.304				
	- Tốc độ tăng trưởng	%	3-4					
	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.740	785				
	- Tốc độ tăng trưởng	%	14-15					
	Các ngành dịch vụ	Tỷ đồng	3.100	1.550				
	- Tốc độ tăng trưởng	%	18-20					
	Cơ cấu Giá trị sản xuất		100	100	-			
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	49,79	49,67				
	- Công nghiệp - xây dựng	%	18,05	16,92				
	- Các ngành dịch vụ	%	32,16	33,41				
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.315	1.020	857	44	119,02	
3	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	215	62	63	29	97,68	
	Trong đó: + Thu thuế, phí	Tỷ đồng	65	35	49	54	71,11	
	+ Thu biện pháp tài chính và thu khác	Tỷ đồng	150	27	14,25	18	189,47	
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	794	414	307	52	134,85	
4	Tỷ lệ cây trồng đảm bảo nhu cầu nước tưới	%	80	80	79	100	101,27	
	Tỷ lệ nhựa hóa, cứng hóa đường xã	%	73-75	73	69,9	100	104,43	
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
5	- Số lao động tạo việc làm mới	LĐ	2.000	900				
	- Tỷ lệ lao động tạo qua đào tạo so với Tổng số lao động	%	51	49				
6	- Tỷ lệ giảm nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	%	1,5-2					Đánh giá cuối năm
	+ Tỷ lệ hộ nghèo là DTTSTC giảm	%	3-4					

7	Số trường đạt chuẩn QG Công nhận mới	Trường	2					Đánh giá cuối năm
8	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá	%	88					Đánh giá cuối năm
	- Tỷ lệ thôn, buôn đạt danh hiệu văn hóa	%	90					Đánh giá cuối năm
	- Tỷ lệ cơ quan, trường học đạt danh hiệu VH	%	98					
9	- Số tiêu chí đạt bình quân (NTM)	tiêu chí/xã	13,2					Đánh giá cuối năm
10	- Xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế	xã	12	12	12	100	100	
	- Trạm y tế có bác sỹ	Trạm	13	13	13	100	100	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	<13,4					Đánh giá cuối năm
C	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
11	- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,0	98,0	98	100	100,00	
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	19	19	18,9	100	100,53	
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn TT TT. Krông Năng	%	100	100	99	100	101,01	
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại trung tâm các xã	%	95	95	95	100	100,00	
12	- Tỷ lệ cấp GCNQSD đất với diện tích cần cấp đã được đo đạc	%	91	90,5	90,12	99	100,42	
13	Tỷ lệ tuyển quân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100,00	
14	Tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá án hình sự	%	>75					Đánh giá cuối năm
	trong đó: án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	>90					
	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm 2022	%						

Phụ lục 2

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 7 năm 2023 của UBND huyện)

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH 2023	ƯỚC TH 31/6/2023	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÙNG KỲ NĂM 2022	ĐẠT TỶ LỆ SO VỚI KẾ HOẠCH
A	Trồng trọt					
*	Tổng diện tích gieo trồng cây NN	ha	56.980	52.523	50.940	92,18
I	Cây hàng năm	ha	13.742	9.740	9.622	70,88
+	Tổng SLLT cây có hạt	tấn	52.966	9.159	7.975	17,29
	Trong đó: - Thóc	tấn	17.086	7.077	6.359	41,42
	- Ngô	tấn	35.880	2.082	1.616	5,80
1	Cây lương thực có hạt	ha	8.070	6.372	5688	78,96
a	Lúa nước đông xuân: - Diện tích	ha	1.000	1044	981	104,40
	- Sản lượng	tấn	7.100	7.077	6359	99,68
b	Lúa mùa: - Diện tích	ha	1.550	1.549	1047	99,94
	- Sản lượng	tấn	9.986		0	
c	Ngô - Diện tích	ha	5.520	3.779	3660	68,46
	- Sản lượng	tấn	35.880	2.082	1616	5,80
2	Cây có chất bột, có củ	ha	1.200	771	822	64,25
a	Khoai Lang: - Diện tích	ha	850	490	547	57,65
	- Sản lượng	tấn	8.925	1.239	4045	13,88
b	Sắn: - Diện tích	ha	150	111	139	74,00
	- Sản lượng	tấn	1.800		0	
c	Cây củ khác: - Diện tích	ha	200	170	136	85,00
	- Sản lượng	tấn	1.900		379	
3	Cây thực phẩm	ha	2.390	1.201	1676	50,25
a	Đậu các loại: - Diện tích	ha	990	164	598	16,57
	- Sản lượng	tấn	1.584	263	201	16,60
b	Rau các loại: - Diện tích	ha	1.400	1.037	1078	74,07
	- Sản lượng	tấn	19.600	5.307	5791	27,08
4	Cây CN ngắn ngày	ha	832	510	621	61,30
a	Đậu nành: - Diện tích	ha	160	79	98	49,38
	- Sản lượng	tấn	272		17	
b	Đậu phộng: - Diện tích	ha	270	138	156	51,11
	- Sản lượng	tấn	486		67	
c	Gừng: - Diện tích	ha	190	122	159	64,21
	- Sản lượng	tấn	2.375		0	
d	Cây nghệ: - Diện tích	ha	200	160	201	80,00
	- Sản lượng	tấn	2.400		0	
e	Mía: - Diện tích	ha	12	11	7	91,67
	- Sản lượng	tấn	264			0,00
5	Cây hàng năm khác	ha	1.250	886	815	70,88
II	Cây lâu năm	tấn	43.238	42.783	41.318	98,95
1	Cây CN dài ngày	ha	29.716	29.762	30.314	100,15
a	Cây cà phê: - Diện tích	ha	24.885	24.885	24939	100,00

	- Sản lượng	ha	69.210		0	
	Cây cao su: - Diện tích	ha	2.733	2.733	2868	100,00
	- Sản lượng	tấn	3.400		1500	
c	Tiêu: - Diện tích	ha	2.000	2.046	2335	102,30
	- Sản lượng	tấn	5.800		6500	
e	Điều: - Diện tích	ha	98	98	172	100,00
	- Sản lượng	tấn	147		90	
2	Cây ăn quả: - Diện tích	ha	13.082	12.583	10810	96,19
	- Sản lượng	tấn	49.870			
a	Sầu riêng - Diện tích	ha	5.900	5.905	4173	100,08
	- Sản Lượng	tấn	20.070			
b	Bơ: - Diện tích	ha	1.800	1.800	2963	100,00
	- Sản Lượng	tấn	8.060			
c	Mắc ca: - Diện tích	ha	3.500	3.214	2110	91,83
	- Sản Lượng	tấn	3240			
d	Cây ăn quả các loại khác. Diện tích	ha	1.882	1.664	1564	88,42
	- Sản Lượng	ha	18.500			
3	Cây lâu năm khác	ha	440	438	194	99,55
B	Chăn nuôi					
I	Tổng đàn trâu	con	1.000	921	937	92,10
II	Tổng đàn bò	con	10.350	10.205	9970	98,60
III	Tổng đàn heo	con	25.000	23.810	22518	95,24
IV	Tổng đàn gia cầm	1000 con	800	795	778	99,38
V	Tổng lượng thịt hơi xuất chuồng	tấn				
1	Thịt Trâu hơi	tấn	80	53	54	66,25
2	Thịt Bò hơi	tấn	860	411	402	47,79
3	Thịt lợn hơi	tấn	6.300	4.340	4105	68,89
4	Thịt gia cầm hơi	tấn	3.650	1.845	1806	50,55
5	Các sản phẩm khác	tấn	110	60	50	54,55
6	Sản lượng trứng gia cầm	1000 cái	5.300	2.882	2710	54,38
VI	Tổng đàn ong mật	Đàn	10.150	10.135	10120	99,85
	Sản lượng mật ong	tấn	355	173	172	48,73
VII	Mặt nước nuôi trồng thủy sản	ha	570	570	560	100,00
	Sản lượng nuôi trồng	tấn	1.850	450	890	24,32

